

CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN NÔNG NGHIỆP TRỌNG ANH
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN NÔNG NGHIỆP TRỌNG ANH

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: TRONG ANH AGRICULTURAL DEVELOPMENT JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt:

2. Mã số doanh nghiệp: 0109039541

3. Ngày thành lập: 25/12/2019

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số 36, Tổ dân phố An Lạc, Thị trấn Trâu Quỳ, Huyện Gia Lâm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0941232999

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Tư vấn về nông học; - Tư vấn về môi trường; - Tư vấn chuyển giao công nghệ;	7490(Chính)
2.	Trồng rau, đậu các loại và trồng hoa	0118
3.	Trồng cây ăn quả	0121
4.	Nhân và chăm sóc cây giống hàng năm	0131
5.	Nhân và chăm sóc cây giống lâu năm	0132
6.	Trồng trọt, chăn nuôi hỗn hợp	0150
7.	Hoạt động dịch vụ trồng trọt (Không bao gồm hoạt động phun thuốc bảo vệ thực vật, phòng chống sâu bệnh cho cây trồng, kích thích tăng trưởng, bảo hiểm cây trồng)	0161
8.	Hoạt động dịch vụ chăn nuôi (Không bao gồm hành nghề thú y)	0162
9.	Hoạt động dịch vụ sau thu hoạch	0163
10.	Xử lý hạt giống để nhân giống	0164
11.	Trồng rừng, chăm sóc rừng và ươm giống cây lâm nghiệp	0210
12.	Hoạt động dịch vụ lâm nghiệp (Không bao gồm kinh doanh thuốc bảo vệ thực vật)	0240
13.	Nuôi trồng thủy sản biển	0321

14.	Nuôi trồng thủy sản nội địa	0322
15.	Chế biến và bảo quản rau quả Chi tiết: - Chế biến thực phẩm chủ yếu là rau quả, trừ các thức ăn đã chế biến sẵn để lạnh; - Bảo quản rau, quả, hạt bằng phương pháp đông lạnh, sấy khô, ngâm dầu,... - Chế biến thức ăn từ rau quả; - Chế biến mứt rau quả; - Chế biến mứt sệt, mứt đóng khuôn và mứt dạng nước (thạch hoa quả); - Chế biến và bảo quản khoai tây như: chế biến khoai tây làm lạnh; chế biến khoai tây nghiền làm khô; chế biến khoai tây rán; chế biến khoai tây giòn và chế biến bột khoai tây; - Rang các loại hạt; - Chế biến thức ăn từ hạt và thức ăn sệt.	1030
16.	Sản xuất thức ăn gia súc, gia cầm và thủy sản	1080
17.	Xây dựng nhà để ở	4101
18.	Xây dựng nhà không để ở	4102
19.	Xây dựng công trình đường sắt	4211
20.	Xây dựng công trình đường bộ	4212
21.	Xây dựng công trình điện	4221
22.	Xây dựng công trình cấp, thoát nước	4222
23.	Xây dựng công trình viễn thông, thông tin liên lạc	4223
24.	Xây dựng công trình công ích khác Chi tiết: - Xây dựng công trình xử lý bùn. - Xây dựng các công trình công ích khác chưa được phân vào đâu.	4229
25.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác Chi tiết: - Xây dựng công trình khác không phải nhà như: công trình thể thao ngoài trời. - Chia tách đất với cải tạo đất (ví dụ: đắp, mở rộng đường, cơ sở hạ tầng công...).	4299
26.	Phá dỡ	4311
27.	Chuẩn bị mặt bằng (Loại trừ hoạt động rà, phá bom mìn)	4312
28.	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa Chi tiết: Đại lý, môi giới hàng hóa;	4610

29.	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống Chi tiết: - Bán buôn thóc, lúa mì, ngô, hạt ngũ cốc khác; - Bán buôn hoa và cây; - Bán buôn động vật sống; - Bán buôn thức ăn và nguyên liệu làm thức ăn cho gia súc, gia cầm và thủy sản; - Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu khác (trừ gỗ, tre, nứa);	4620
30.	Bán buôn gạo, lúa mì, hạt ngũ cốc khác, bột mì	4631
31.	Bán buôn thực phẩm	4632
32.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp	4653
33.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Bán buôn phân bón, thuốc trừ sâu và hóa chất khác sử dụng trong nông nghiệp; - Bán buôn hóa chất khác (trừ loại sử dụng trong nông nghiệp)	4669
34.	Bán lẻ lương thực trong các cửa hàng chuyên doanh	4721
35.	Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh	4722
36.	Vận tải hành khách đường bộ khác Chi tiết: Cho thuê xe có người lái để vận tải hành khách, hợp đồng chở khách đi tham quan, du lịch hoặc mục đích khác;	4932
37.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933
38.	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa (Không bao gồm hoạt động kinh doanh bất động sản)	5210
39.	Bốc xếp hàng hóa	5224
40.	Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực khoa học tự nhiên	7211
41.	Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực khoa học kỹ thuật và công nghệ	7212
42.	Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực khoa học nông nghiệp	7214
43.	Dịch vụ chăm sóc và duy trì cảnh quan	8130
44.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh;	8299

6. Vốn điều lệ: 1.800.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần:

7. Số cổ phần được quyền chào bán: 180.000

8. Cổ đông sáng lập:

STT	Tên cổ đông	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1	NGUYỄN THỊ HOA	Xóm 3, Xã Thanh Lương, Huyện Thanh Chương, Tỉnh Nghệ An, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	42.000	420.000.000	23,333	180695570	
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000		
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000		
			Tổng số	42.000	420.000.000	23,333		
2	TRẦN THỊ HƯƠNG	Xóm 11, Xã Diễn Thành, Huyện Diễn Châu, Tỉnh Nghệ An, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	42.000	420.000.000	23,333	186721518	
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000		
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000		
			Tổng số	42.000	420.000.000	23,333		

3	NGUYỄN THỊ NGÂN	Xóm 3, Xã Thanh Lương, Huyện Thanh Chương, Tỉnh Nghệ An, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	54.000	540.000.000	30,000	181753824
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000	
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000	
			Tổng số	54.000	540.000.000	30,000	
4	NGUYỄN THỊ SEN	Xóm Bắc Sơn 1, Xã Nam Hưng, Huyện Nam Đàn, Tỉnh Nghệ An, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	42.000	420.000.000	23,334	186395683
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000	
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000	
			Tổng số	42.000	420.000.000	23,334	

9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

STT	Tên cổ đông	Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
-----	-------------	--	--------------	------------	---	-----------	---	---------

10. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: NGUYỄN THỊ NGÂN

Giới tính: Nữ

Chức danh: *Giám đốc*

Sinh ngày: 12/10/1967

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: *Chứng minh nhân dân*

Số giấy chứng thực cá nhân: 181753824

Ngày cấp: 26/04/2012

Nơi cấp: Công an tỉnh Nghệ An

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: *Xóm 3, Xã Thanh Lương, Huyện Thanh Chương, Tỉnh Nghệ An, Việt Nam*

Chỗ ở hiện tại: *Xóm 3, Xã Thanh Lương, Huyện Thanh Chương, Tỉnh Nghệ An, Việt Nam*

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội